

Số: 2110/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 269/TTr-SVHTTDL ngày 23/11/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ 06 thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.

*(Có Danh mục và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 34, 35, 36, 37 tiểu mục I.5 mục I phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04 tiểu mục IV mục A phần I Phụ lục II; Danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02 mục I phần B Phụ lục I và Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02 mục I phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các CVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TTPVHCC (HVT).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đương Xuân Huyền**

## Phụ lục I

# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN (06 TTHC)

(Kèm theo Quyết định số 2110 /QĐ-UBND ngày 27 /11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

### A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
01	1.001029.000.00.00.H37	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> + Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 450 đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a>.</p>	<p>- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.</p> <p>- <i>Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.</i></p>

<sup>1</sup> Phần chữ in nghiêng là VBQPPL sửa đổi, bổ sung.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
02	1.001008.000.00.00.H37	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> + Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 450 đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021. - <i>Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024.</i>
03	1.000963.000.00.00.H37	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
04	1.000922.000.00.00.H37	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
01	1.000903.000.00.00.H37	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.
02	1.000831.000.00.00.H37	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Một cửa cấp huyện. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> + Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ buru chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	- <i>Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.</i>

<sup>2</sup> Phần chữ in nghiêng là VBQPPL sửa đổi, bổ sung.

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC VĂN HÓA**  
**CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 27/11/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (02 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	
02	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**Các cụm từ viết tắt:**

- Bộ phận Một cửa: BPMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Văn hóa thông tin: VH TT

**1. Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng VH TT.	Công chức BPMC cấp huyện	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VH TT	0,5 ngày làm việc

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo cho cá nhân/tổ chức yêu cầu hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh.	Chuyên viên Phòng VH TT và tổ thẩm định	02 ngày làm việc
B4	Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định theo mẫu quy định	Thành phần Đoàn thẩm định	3,5 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, duyệt hồ sơ, trình UBND cấp huyện: - Nếu đáp ứng yêu cầu: trình UBND ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng VH TT	01 ngày làm việc
B6	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý: - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Phòng VH TT xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày làm việc
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho Công chức BPMC	Văn thư UBND huyện	0,5 ngày làm việc
B8	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức BPMC cấp huyện	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

## **2. Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng VH TT.	Công chức BPMC cấp huyện	0,5 ngày làm việc

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VH TT	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo cho cá nhân/tổ chức yêu cầu hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh.	Chuyên viên Phòng VH TT và tổ thẩm định	01 ngày làm việc
B4	Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định theo mẫu quy định	Thành phần Đoàn thẩm định	02 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, Duyệt hồ sơ, trình UBND cấp huyện: - Nếu đáp ứng yêu cầu: trình UBND ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng VH TT	01 ngày làm việc
B6	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý: - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Phòng VH TT xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	1,5 ngày làm việc
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho Công chức BPMC	Văn thư UBND huyện	0,5 ngày làm việc
B8	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức BPMC cấp huyện	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>07 ngày làm việc</b>



**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (04 TTHC)**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
01	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
02	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	
03	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	
04	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**Các cụm từ viết tắt:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Bộ phận Một cửa: BPMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Sở VH TTDL
- Quản lý Văn hóa và Gia đình: QLVH&GD

**1. Nhóm 02 TTHC, gồm:**

- **Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh.**
- **Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.**

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 10 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng QLVH&GD.	Công chức BPMC tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVH&GD	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo cho cá nhân/tổ chức yêu cầu hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh.	Chuyên viên Phòng QLVH&GD và tổ thẩm định	1,5 ngày làm việc
B4	Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định theo mẫu quy định	Thành phần Đoàn thẩm định	3,5 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định, văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLVH&GD	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh: - Nếu đáp ứng yêu cầu: trình UBND tỉnh ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Lãnh	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	đạo Phòng xử lý.		
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý: - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Sở VH TTDL xử lý.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho Công chức BPMC tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức BPMC tại TTPVHCC/NVBĐ	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

## 2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh.

- Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 07 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng QLVH&GD.	Công chức BPMC tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVH&GD	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo cho cá nhân/tổ chức yêu cầu hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh.	Chuyên viên Phòng QLVH&GD và tổ thẩm định	01 ngày làm việc
B4	Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành	Thành phần Đoàn thẩm	1,5 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	kết quả thẩm định theo mẫu quy định	định	làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định, văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLVH&GD	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh: - Nếu đáp ứng yêu cầu: trình UBND tỉnh ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý: - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản kết quả giải quyết. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Sở VH TTDL xử lý.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho Công chức BPMC tại TTPVHCC	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức BPMC tại TTPVHCC/NVBĐ	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>07 ngày làm việc</b>